

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **12016**/BTC-KTĐP

Hà Nội, ngày **06** tháng 8 năm 2025

V/v báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện các Nghị quyết số 26-NQ/TW và số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và vùng Tây Nguyên

Kính gửi:



- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp, Công Thương, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng.

Tại công văn số 4929/VPCP-KTTH ngày 05/6/2025 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Tài chính: “*Hoàn thiện báo cáo sơ kết việc triển khai các Nghị quyết của Bộ Chính trị (Khoá XIII) về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng kinh tế - xã hội theo phương án phân vùng đã điều chỉnh, làm căn cứ để báo cáo Bộ Chính trị điều chỉnh hoặc ban hành các Nghị quyết mới về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng kinh tế - xã hội*”.

Thực hiện chỉ đạo trên của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị các bộ, địa phương xây dựng báo cáo sơ kết 3 năm triển khai các Nghị quyết của Bộ Chính trị dưới đây:

(1) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022.

(2) Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022.

Đề nghị các bộ, địa phương gửi báo cáo (theo Đề cương chi tiết và Phụ lục gửi kèm) về Bộ Tài chính¹ **trước ngày 11/8/2025** để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đúng tiến độ.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KTĐP (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm

¹ Đầu mối liên hệ: Đ/c Nguyễn Bá Sang, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ, SĐT: 0901.189.686.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022

A- Cơ quan thực hiện Báo cáo: Bộ, Tỉnh/Thành phố.....

B- Nội dung Báo cáo:

- Dung lượng: 20 trang, khổ giấy A4 (không bao gồm các bảng biểu và phụ lục).
- Báo cáo (bản in và file) gửi Bộ Tài chính **trước ngày 11/8/2025** và qua email: nguyenbasang@mof.gov.vn.

C- Đề cương Báo cáo: Bộ Tài chính đề nghị lập Báo cáo với kết cấu và các nội dung chủ yếu sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

I. Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị

Các Bộ, ngành và địa phương báo cáo tình hình thực hiện

II. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023-2024 và dự kiến năm 2025

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023-2024

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Các địa phương báo cáo theo địa phương (lưu ý số liệu chuẩn với số liệu của Cục Thống kê cung cấp); các địa phương trọng điểm, các thành phố lớn có so sánh với vùng và cả nước.

- Các Bộ, ngành và địa phương báo cáo, đánh giá rõ tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong các Chương trình hành động của Chính phủ.

2. Tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng năm 2025

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Các địa phương báo cáo các chỉ tiêu theo địa phương (lưu ý số liệu chuẩn với số liệu của Cục Thống kê cung cấp); các địa phương trọng điểm, các thành phố lớn có so sánh với vùng và cả nước.

3. Dự kiến kinh tế - xã hội cả năm 2025

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Các địa phương báo cáo theo địa phương (lưu ý số liệu chuẩn với số liệu của Cục Thống kê cung cấp); các địa phương trọng điểm, các thành phố lớn có so sánh với vùng và cả nước.

III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ trong 03 năm 2023-2025

1. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan toả trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng

2. Về tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

3. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

4. Về phát triển giáo dục - văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

5. Về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

6. Về tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

7. Về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án, đề án cụ thể

Đề nghị các cơ quan đánh giá cụ thể các nhiệm vụ, dự án, đề án đã hoàn thành, đang triển khai trên tổng số nhiệm vụ được giao của từng Bộ, ngành theo bộ và từng địa phương kèm theo Nghị quyết của Chính phủ¹ ban hành Chương

¹ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022.

trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại các Phụ lục kèm theo.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu nổi bật, các cân đối lớn theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Địa phương đóng góp lớn, địa phương nhấn mạnh kết quả nổi bật.

- Đánh giá chung về tình hình thực hiện, tiến độ, mục tiêu và các biện pháp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện; sự phù hợp của đường lối, chủ trương, chính sách từng Nghị quyết của Bộ Chính trị với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, vùng, ngành, lĩnh vực liên quan.

- Đánh giá việc thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch (bao gồm trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan có liên quan).

2. Khó khăn, thách thức, nguyên nhân

- Các Bộ, ngành báo cáo các khó khăn, thách thức theo vùng KTXH (mới).

- Các địa phương chỉ nêu bật khó khăn, điểm nghẽn của địa phương mình.

- Đánh giá chung những tồn tại, yếu kém và nguyên nhân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, vùng, ngành, lĩnh vực liên quan.

- Đề nghị đánh giá cụ thể các nhiệm vụ, dự án, đề án chưa hoàn thành, nguyên nhân, giải pháp trong thời gian tới.

3. Bài học kinh nghiệm

PHẦN II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2026

I. Bối cảnh trong nước, quốc tế, những vấn đề đặt ra và dự kiến tình hình kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trong năm 2025

1. Bối cảnh

2. Thuận lợi, điểm mạnh, lợi thế

3. Khó khăn, thách thức, điểm nghẽn

II. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Về tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị

2. Về phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan toả trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng.

3. Về tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

4. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

5. Về phát triển giáo dục - văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

6. Về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

III. Dự kiến tình hình thực hiện năm 2026

- Dự kiến các chỉ tiêu đề ra so với mục tiêu được nêu tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ đến hết 2026.

- Nêu cụ thể các nhiệm vụ, dự án, đề án được giao là cơ quan chủ trì cần phải hoàn thành đến năm 2026 và dự kiến tiến độ hoàn thành trong năm hay kéo dài thời gian hay không thực hiện. Nêu nguyên nhân và giải pháp.

- Các cơ quan thuyết minh khả năng thực hiện trong năm 2026 từng nhiệm vụ đã được giao cụ thể kèm theo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị đối với vùng đồng bằng sông Hồng tại các Phụ lục kèm theo.

PHẦN III

KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Ban đảng

2. Đối với Quốc hội

3. Đối với Đảng ủy Chính phủ

4. Đối với Thủ tướng Chính phủ

5. Đối với các bộ, cơ quan trung ương

6. Đối với các tỉnh, thành phố

Chỉ đề xuất các nhiệm vụ lớn có tính chất vùng, liên kết vùng hoặc trọng điểm có kết nối quốc tế, quốc gia đóng trên địa bàn./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022

A- Cơ quan thực hiện Báo cáo: Bộ, Tỉnh/Thành phố.....

B- Nội dung Báo cáo:

- Dung lượng: 20 trang, khổ giấy A4 (không bao gồm các bảng biểu và phụ lục).
- Báo cáo (bản in và file) gửi Bộ Tài chính **trước ngày 11/8/2025** và qua email: nguyenbasang@mof.gov.vn.

C- Đề cương Báo cáo: Bộ Tài chính đề nghị lập Báo cáo với kết cấu và các nội dung chủ yếu sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

I. Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị

Các Bộ, ngành và địa phương báo cáo tình hình thực hiện

II. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023-2024 và dự kiến năm 2025

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023-2024

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Các địa phương báo cáo theo địa phương (lưu ý số liệu chuẩn với số liệu của Cục Thống kê cung cấp); các địa phương trọng điểm, các thành phố lớn có so sánh với vùng và cả nước.

- Các Bộ, ngành và địa phương báo cáo, đánh giá rõ tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong các Chương trình hành động của Chính phủ.

2. Tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng năm 2025

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Các địa phương báo cáo các chỉ tiêu theo địa phương (lưu ý số liệu chuẩn với số liệu của Cục Thống kê cung cấp); các địa phương trọng điểm, các thành phố lớn có so sánh với vùng và cả nước.

3. Dự kiến kinh tế - xã hội cả năm 2025

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Các địa phương báo cáo theo địa phương (lưu ý số liệu chuẩn với số liệu của Cục Thống kê cung cấp); các địa phương trọng điểm, các thành phố lớn có so sánh với vùng và cả nước.

III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ trong 03 năm 2023-2025

1. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan toả trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng

2. Về tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

3. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

4. Về phát triển giáo dục - văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

5. Về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

6. Về tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

7. Về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án, đề án cụ thể

Đề nghị các cơ quan đánh giá cụ thể các nhiệm vụ, dự án, đề án đã hoàn thành, đang triển khai trên tổng số nhiệm vụ được giao của từng Bộ, ngành theo bộ và từng địa phương kèm theo Nghị quyết của Chính phủ¹ ban hành Chương

¹ Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022.

trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại các Phụ lục kèm theo.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu nổi bật, các cân đối lớn theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Địa phương đóng góp lớn, địa phương nhấn mạnh kết quả nổi bật.

- Đánh giá chung về tình hình thực hiện, tiến độ, mục tiêu và các biện pháp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện; sự phù hợp của đường lối, chủ trương, chính sách từng Nghị quyết của Bộ Chính trị với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, vùng, ngành, lĩnh vực liên quan.

- Đánh giá việc thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch (bao gồm trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan có liên quan).

2. Khó khăn, thách thức, nguyên nhân

- Các Bộ, ngành báo cáo các khó khăn, thách thức theo vùng KTXH (mới).

- Các địa phương chỉ nêu bật khó khăn, điểm nghẽn của địa phương mình.

- Đánh giá chung những tồn tại, yếu kém và nguyên nhân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, vùng, ngành, lĩnh vực liên quan.

- Đề nghị đánh giá cụ thể các nhiệm vụ, dự án, đề án chưa hoàn thành, nguyên nhân, giải pháp trong thời gian tới.

3. Bài học kinh nghiệm

PHẦN II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2026

I. Bối cảnh trong nước, quốc tế, những vấn đề đặt ra và dự kiến tình hình kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trong năm 2025

1. Bối cảnh

2. Thuận lợi, điểm mạnh, lợi thế

3. Khó khăn, thách thức, điểm nghẽn

II. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Về tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị

2. Về phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan toả trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng.

3. Về tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

4. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

5. Về phát triển giáo dục - văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

6. Về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

III. Dự kiến tình hình thực hiện năm 2026

- Dự kiến các chỉ tiêu đề ra so với mục tiêu được nêu tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ đến hết 2026.

- Nêu cụ thể các nhiệm vụ, dự án, đề án được giao là cơ quan chủ trì cần phải hoàn thành đến năm 2026 và dự kiến tiến độ hoàn thành trong năm hay kéo dài thời gian hay không thực hiện. Nêu nguyên nhân và giải pháp.

- Các cơ quan thuyết minh khả năng thực hiện trong năm 2026 từng nhiệm vụ đã được giao cụ thể kèm theo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị đối với vùng đồng bằng sông Hồng tại các Phụ lục kèm theo.

PHẦN III

KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Ban đảng

2. Đối với Quốc hội

3. Đối với Đảng ủy Chính phủ

4. Đối với Thủ tướng Chính phủ

5. Đối với các bộ, cơ quan trung ương

6. Đối với các tỉnh, thành phố

Chỉ đề xuất các nhiệm vụ lớn có tính chất vùng, liên kết vùng hoặc trọng điểm có kết nối quốc tế, quốc gia đóng trên địa bàn./.

PHỤ LỤC 1
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2023,2024, DỰ KIẾN NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2025 của Bộ, Tỉnh, Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu thực hiện			Chỉ tiêu tại Nghị quyết số 14/NQ-CP (CTHĐ)		
			2023	2024	Ước thực hiện năm 2025	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân	%						Bộ Tài chính
2	Cơ cấu GRDP của Vùng							Bộ Tài chính
+	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	%						
+	Công nghiệp - xây dựng	%						
	<i>Trong đó: riêng công nghiệp chế biến chế tạo</i>	%						
+	Dịch vụ	%						
+	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%						
3	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng						Bộ Tài chính
4	Tỉ trọng kinh tế số trong GRDP	%						Bộ Khoa học và công nghệ
5	Tỉ lệ đô thị hóa	%						Bộ Xây dựng
6	Tỉ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%						Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	Tốc độ tăng năng suất lao động	%						Bộ Tài chính
8	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%						Bộ Tài chính
9	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	%						Bộ Nội vụ
10	Tỉ lệ thất nghiệp	%						Bộ Nội vụ
11	Số giường bệnh trên 10.000 dân	giường bệnh						Bộ Y tế
12	Số bác sỹ trên 10.000 dân	bác sỹ						Bộ Y tế
13	Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%						Bộ Y tế

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu thực hiện			Chỉ tiêu tại Nghị quyết số 14/NQ-CP (CTHĐ)		
			2023	2024	Ước thực hiện năm 2025	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
14	Tỉ lệ che phủ rừng	%						Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15	Tỉ lệ cư dân đô thị đang sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung	%						Bộ Xây dựng
16	Tỉ lệ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh của nông thôn	%						Bộ Nông nghiệp và Môi trường
17	Tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%						Bộ Nông nghiệp và Môi trường
18	Tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định	%						Bộ Nông nghiệp và Môi trường
19	Tỉ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định	%						Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Số: 4929/VPCP-KTTH

V/v triển khai các hoạt động
điều phối vùng thời gian tới

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Xét kiến nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 5814/BTC-KTĐP ngày 29 tháng 4 năm 2025 về triển khai các hoạt động điều phối vùng và văn bản số 6000/BTC-KTĐP ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc trình cơ chế, chính sách đặc thù các vùng kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Tài chính:

1. Hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ và Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các vùng kinh tế - xã hội ngay sau khi phương án điều chỉnh phân vùng kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời với việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;

2. Hoàn thiện báo cáo sơ kết việc triển khai các Nghị quyết của Bộ Chính trị (Khóa XIII) về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng kinh tế - xã hội theo phương án phân vùng đã điều chỉnh, làm căn cứ để báo cáo Bộ Chính trị điều chỉnh hoặc ban hành các Nghị quyết mới về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng kinh tế - xã hội;

3. Trình Thủ tướng Chính phủ phân công Lãnh đạo Chính phủ phụ trách các Hội đồng và kiện toàn thành viên các Hội đồng điều phối vùng kinh tế - xã hội ngay sau khi hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh và phê duyệt điều chỉnh phương án phân vùng kinh tế - xã hội.

Văn phòng Chính phủ thông báo để quý Bộ biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tài chính: KTĐP, QLQH, VCL;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: CN, QHĐP;
- Lưu: VT, KTTH.Thg

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



★ Mai Thị Thu Vân